

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/DS-ST.

Ngày: 06/3/2018.

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Minh Suốt.

2. Ông Lê Minh Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Bích Khiêm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2017/TLST-DS, ngày 12 tháng 10 năm 2017, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐST-DS, ngày 17 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần BDLV.

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà CT số 109 THĐ, Phường CN, Quận HK, Thành phố HN.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Công M – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Khoa N - Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần BđLV - Chi nhánh ST (theo quyết định ủy quyền số 211/2017/QĐ-LienVietPostBank.CNST ngày 16/5/2017).

Ông Trần Khoa N ủy quyền lại cho ông Nguyễn Triệu Vương H – Tổ trưởng Tổ giám sát kinh doanh và xử lý nợ - Trung tâm Hỗ trợ kinh doanh trực thuộc Hội sở đặt tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần BđLV – Chi nhánh ST (theo Quyết định ủy quyền số 524/2017/QĐ- LienVietPostBank.CNST ngày 06/11/2017) (có mặt).

Địa chỉ: Số 113 đường Hùng V, phường 6, thành phố ST, tỉnh ST.

- Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1968 (vắng mặt).
2. Bà Tô Ái H, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp PG, xã TQ, huyện MX, tỉnh ST.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Ái Q, sinh năm 1996 (vắng mặt).
2. Nguyễn Ái N, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp PG, xã TQ, huyện MX, tỉnh ST.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/4/2017, của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần BđLV và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Triệu Vương H trình bày:

Ông Nguyễn Hữu H và bà Tô Ái H ký hợp đồng tín dụng số 328/2014/HĐTD-LienVietPostBank.ST ngày 15/10/2014, vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) BđLV – Chi nhánh ST số tiền vốn 100.000.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng hợp pháp (sửa chữa nhà ở và mua sắm đồ gia dụng); thời hạn vay 36 tháng, lãi suất vay 12%/năm, lãi suất phạt quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong thời hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; phương thức vay từng lần, kỳ hạn trả nợ gốc phân 36 kỳ, 35 kỳ đầu mỗi kỳ trả nợ gốc 2.800.000 đồng cố định vào ngày 01 hàng tháng, kỳ cuối là ngày 15/10/2017 trả số tiền nợ gốc còn lại 2.000.000 đồng vào ngày hết hạn của hợp đồng tín dụng. Kỳ hạn trả lãi cùng kỳ với trả nợ gốc và được tính trên dư nợ gốc giảm dần.

Tài sản bảo đảm khoản vay: Ông Nguyễn Hữu H và bà Tô Ái H thế chấp quyền sử dụng đất có diện tích 258,9m² đất ở + đất trồng cây lâu năm, tại thửa số 1814, tờ bản đồ số 6, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 438902, số vào sổ CH01007 do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên cấp ngày 25/12/2013 cho bà Tô Ái H đứng tên.

Từ ngày vay đến ngày 01/7/2015, ông H và bà H đã thanh toán được một phần tiền gốc là 22.400.336 đồng và thanh toán tiền lãi trong hạn 6.844.666 đồng thì ngưng thanh toán cho đến nay. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 06/3/2018 ông Nguyễn Hữu H và bà Tô Ái H còn nợ Ngân hàng tiền gốc là 77.599.664 đồng; nợ tiền lãi trong hạn 11.340.266 đồng; nợ tiền lãi quá hạn 22.094.636 đồng. Tổng cộng nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn là 111.034.566 đồng. Ông Nguyễn Hữu H và bà Tô Ái H đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân Hàng TMCP BđLV đã nhiều lần yêu cầu ông H và bà H thanh toán nợ nhưng vẫn không thực hiện.

Nay Ngân Hàng TMCP BđLV yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hữu H và bà Tô Ái H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm 06/3/2018 tổng cộng

là 111.034.566 đồng (Trong đó: nợ gốc là 77.599.664 đồng, nợ tiền lãi trong hạn 11.340.266 đồng; nợ lãi quá hạn 22.094.636 đồng) và yêu cầu trả tiền lãi quá hạn phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Hữu H và bà Tô Ái H không trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ gốc và tiền lãi quá hạn phát sinh cho Ngân Hàng TMCP BĐLV thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan chức năng kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 328/2014/BĐ ngày 15/10/2014 là quyền sử dụng đất có diện tích 258,9m² đất ở + đất trồng cây lâu năm, tại thửa số 1814, tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại ấp PG, xã TQ, huyện MX, tỉnh ST theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 438902, số vào sổ CH01007 do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên cấp ngày 25/12/2013 cho bà Tô Ái H đứng tên, để thu hồi nợ.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 06/11/2017, bị đơn bà Tô Ái H trình bày:* Bà thừa nhận là có vay của Ngân hàng TMCP BđLV – Chi nhánh ST, số tiền là 100.000.000 đồng. Bà H và ông H có thể chấp cho Ngân hàng TMCP BđLV – Chi nhánh Sóc Trăng là phần đất hiện đang có căn nhà do bà cùng ông H và hai người con là Nguyễn Ái Q, sinh năm 1996 và Nguyễn Ái N, sinh năm 2000 đang cùng quản lý, sử dụng.

Bà H đồng ý trả số nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 06/11/2017 là 98.843.529 đồng và đồng ý tiếp tục trả lãi quá hạn đến ngày xét xử sơ thẩm theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP BđLV. Nhưng bà H xin Ngân hàng TMCP BđLV bớt cho bà phần tiền lãi, chỉ trả tiền gốc còn nợ vì bà đang gặp khó khăn.

- *Đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu H; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ái Q, Nguyễn Ái N:* Tòa án đã cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng ông H, bà Ái Q và Ái N không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết về ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông H, bà Ái Q và Ái N cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, không đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải của Tòa án.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; khoản 1 Điều 147, Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Áp dụng Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu các bị đơn ông Nguyễn Hữu H và bà Tô Ái H trả số nợ tiền gốc là 77.599.664 đồng; tiền lãi trong hạn 11.340.266 đồng; nợ lãi quá hạn 22.094.636 đồng. Tổng cộng là 111.034.566 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]. Về việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Khi Tòa án thụ lý vụ án đã xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là chưa chính xác. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất xác định lại quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thì mới chính xác và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Bị đơn ông Nguyễn Hữu H và bà Tô Ái H; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ái Q và Nguyễn Ái N đã được Tòa án cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên.

Về nội dung:

[1]. Xét thấy, theo thỏa thuận của hai bên tại hợp đồng tín dụng số 328/2014/HĐTĐ-LienVietPostBank.ST ngày 15/10/2014 thì ông Nguyễn Hữu H và bà Tô Ái H phải thanh toán nợ gốc 100.000.000 đồng và thanh toán tiền lãi hàng tháng cho Ngân hàng TMCP BđLV, thời hạn trả nợ gốc phân 36 kỳ trả nợ, 35 kỳ đầu mỗi kỳ trả gốc 2.800.000 đồng cố định vào ngày 01 hàng tháng và kỳ cuối là ngày 15/10/2017 trả số tiền còn lại 2.000.000 đồng vào ngày hết hạn của hợp đồng tín dụng. Kỳ hạn trả lãi trả cùng kỳ với trả nợ gốc và được tính trên dư nợ gốc giảm dần. Nhưng từ ngày vay vốn đến ngày 01/7/2015, ông H và bà H chỉ thanh toán cho Ngân hàng được một phần tiền gốc là 22.400.336 đồng, trả tiền lãi trong hạn là 6.844.666 đồng và trả tiền lãi quá hạn là 100.800 đồng thì ngưng thanh toán đến nay. Như vậy, bị đơn ông H và bà H đã vi phạm hợp đồng giao kết giữa các bên, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H và bà H trả tiền

nợ gốc và lãi tổng cộng là 111.034.566 đồng (tạm tính từ ngày 01/7/2015 đến ngày 06/3/2018 bao gồm: tiền gốc là 77.599.664 đồng, nợ tiền lãi trong hạn 11.340.266 đồng; nợ lãi quá hạn 22.094.636 đồng, có bảng kê tính lãi chi tiết đề ngày 06/3/2018 kèm theo (BL 137)) và yêu cầu trả tiền lãi quá hạn phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Đối với việc bà Tô Ái H yêu cầu Ngân hàng TMCP BđLV xem xét bớt cho bà phần tiền lãi, chỉ trả tiền gốc còn nợ vì bà đang gặp khó. Nhưng tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP BđLV không đồng ý. Xét thấy, theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 quy định: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*. Như vậy, mức lãi suất và số tiền lãi trong hạn cũng như tiền lãi quá hạn do Ngân hàng TMCP BđLV đã kê khai, tại bảng kê tính lãi chi tiết đề ngày 06/3/2018 là phù hợp với mức lãi suất do Ngân hàng TMCP BđLV và ông Nguyễn Hữu H, bà Tô Ái H đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 328/2014/HĐTD-LienVietPostBank.ST ngày 15/10/2014.

[3]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc các bị đơn ông Nguyễn Hữu H và bà Tô Ái H phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP BđLV số tiền gốc là 77.599.664 đồng, nợ tiền lãi trong hạn 11.340.266 đồng; nợ lãi quá hạn 22.094.636 đồng. Tổng cộng là 111.034.566 đồng.

[4]. Trường hợp ông Nguyễn Hữu H và bà Tô Ái H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP BđLV thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan chức năng kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 328/2014/BĐ ngày 15/10/2014 là quyền sử dụng đất có diện tích 258,9m² đất ở + đất trồng cây lâu năm, tại thửa số 1814, tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại ấp p G, xã TQ, huyện MX, tỉnh ST theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 438902, số vào sổ CH01007 do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên cấp ngày 25/12/2013 cho bà Tô Ái H đứng tên và tài sản, vật kiến trúc gắn liền trên thửa đất (là một căn nhà cấp 4 của ông Nguyễn Hữu H và bà Tô Ái H. Căn nhà do ông Nguyễn Hữu H, bà Tô Ái H cùng Nguyễn Ái Q và Nguyễn Ái N đang quản lý sử dụng, có chiều ngang 05m, dài 12) để thu hồi nợ.

[5]. Chi phí thẩm định tại chỗ: Là 700.000 đồng, do Ngân hàng TMCP BđLV đã tạm ứng trước nên buộc ông Nguyễn Hữu H và bà Tô Ái H phải liên đới nộp 700.000 đồng để hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP BđLV theo quy định tại khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[6]. Về án phí: Bị đơn Nguyễn Hữu H và bà Tô Ái H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định. Ngân hàng TMCP BđLV được nhận lại tiền tạm ứng án phí

đã nộp là 2.471.088 đồng theo biên lai thu số 0005892 ngày 31/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

[7]. Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa; về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; khoản 1 Điều 147, Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Áp dụng Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần BDLV về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Hữu H và bà Tô Ái H trả số tiền gốc là 77.599.664 đồng, nợ tiền lãi trong hạn 11.340.266 đồng; nợ lãi quá hạn 22.094.636 đồng. Tổng cộng là 111.034.566 đồng.

2/ Buộc ông Nguyễn Hữu H và bà Tô Ái H có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần BDLV số tiền gốc là 77.599.664 đồng, nợ tiền lãi trong hạn 11.340.266 đồng; nợ lãi quá hạn 22.094.636 đồng. Tổng cộng là 111.034.566 đồng (một trăm mười một triệu không trăm ba mươi bốn nghìn năm trăm sáu mươi sáu đồng).

Kể từ ngày 07/3/2018, ông Nguyễn Hữu H và bà Tô Ái H còn phải liên đới chịu lãi trên số tiền nợ gốc 77.599.664 đồng theo mức lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hoàn tất nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Hữu H và bà Tô Ái H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần BDLV có quyền yêu cầu cơ quan chức năng kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 328/2014/BĐ ngày 15/10/2014 là quyền sử dụng đất có diện tích 258,9m² đất ở + đất trồng cây lâu năm, tại thửa số 1814, tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại ấp pG, xã TQ, huyện MX, tỉnh ST theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 438902, sổ vào sổ CH01007 do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên cấp ngày 25/12/2013 cho bà Tô

Ái H đứng tên và tài sản, vật kiến trúc gắn liền trên thửa đất (là một căn nhà cấp 4 của ông Nguyễn Hữu H và bà Tô Ái H. Căn nhà do ông Nguyễn Hữu H, bà Tô Ái H cùng Nguyễn Ái Q và Nguyễn Ái N đang quản lý sử dụng, có chiều ngang 05m, dài 12) để thu hồi nợ.

3. Chi phí thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Hữu H và bà Tô Ái H phải liên đới chịu 700.000 đồng. Do Ngân hàng Thương mại Cổ phần BđLV đã tạm ứng trước nên buộc ông H và bà H phải liên đới nộp 700.000 đồng để hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần BđLV.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Hữu H và bà Tô Ái H phải liên đới chịu 5.551.728 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần BđLV được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.471.088 đồng theo biên lai thu số 0005892 ngày 31/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên,
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Ái Mỹ

